

B. Bản dịch tiếng Việt tham khảo của Văn phòng TBT Việt Nam

**QUY ĐỊNH CỦA CHND TRUNG HOA VỀ ĐĂNG KÝ VÀ QUẢN LÝ
DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT THỰC PHẨM NHẬP KHẨU Ở NƯỚC
NGOÀI**
(Dự thảo)

Chương I. Tổng quan

Điều 1. Quy định này được xây dựng dựa trên căn cứ các quy định hành chính, pháp luật của “Luật an toàn thực phẩm Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa”, quy định của “Luật kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa”, luật “Quy định của Hội đồng Nhà Nước về tăng cường quản lý giám sát an toàn thực phẩm và các sản phẩm khác”, nhằm mục đích tăng cường quản lý giám sát các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu.

Điều 2. Các quy định này áp dụng cho việc đăng ký và quản lý giám sát các doanh nghiệp sản xuất, chế biến và bảo quản ở nước ngoài xuất khẩu thực phẩm sang Trung Quốc (sau đây gọi chung là doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài). Quy định này không áp dụng đối với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, bảo quản phụ gia thực phẩm và các sản phẩm liên quan đến thực phẩm.

Điều 3. Tổng cục Hải quan thống nhất chịu trách nhiệm về công tác đăng ký, quản lý giám sát các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài.

Điều 4. Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài phải đăng ký với Tổng cục Hải quan.

Chương II. Điều kiện và thủ tục đăng ký

Điều 5. Điều kiện đăng ký đối với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài:

1. Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của quốc gia (khu vực) đã được Tổng cục Hải quan đánh giá hoặc xác nhận đủ tiêu chuẩn.
2. Được phê duyệt bởi cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) và dưới sự giám sát hiệu quả của cơ quan đó.
3. Thiết lập một hệ thống quản lý và bảo vệ vệ sinh an toàn thực phẩm hiệu quả, có thể đảm bảo thực phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc đáp ứng yêu cầu về luật pháp liên quan của quốc gia (khu vực) sở tại và Trung Quốc, quy định và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn thực phẩm.
4. Đáp ứng được các yêu cầu kiểm nghiệm và kiểm dịch liên quan do Tổng cục Hải quan và cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) sở tại quy định.



Điều 6. Tổng cục Hải quan dựa vào việc phân tích các yếu tố như nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm, công nghệ sản xuất, chế biến, dữ liệu lịch sử về an toàn thực phẩm, nhóm người tiêu dùng, phương thức ăn uống và kết hợp với thông lệ quốc tế quy định:

Các doanh nghiệp sản xuất ở nước ngoài các sản phẩm như thịt và các sản phẩm từ thịt (bao gồm cả vỏ xúc xích,...), thủy sản, sản phẩm từ sữa, tổ yến và các sản phẩm từ tổ yến, các sản phẩm từ ong, trứng và các sản phẩm từ trứng, dầu ăn và mỡ ăn, bánh bao, ngũ cốc (gạo và các loại ngũ cốc), mạch nha và các sản phẩm công nghiệp từ hạt ngũ cốc, đậu và rau tươi và khô, hạt và hạt giống, hoa quả sấy, cà phê hạt và ca cao hạt chưa rang, thực phẩm ăn kiêng đặc biệt, thực phẩm chức năng thì cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) sở tại tiến hành kiểm tra đánh giá và xác nhận việc tuân thủ các yêu cầu đăng ký, sau đó đề xuất và gửi các tài liệu đăng ký sau cho Tổng cục Hải quan:

1. Giấy giới thiệu của cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực).
2. Danh sách và đơn đăng ký doanh nghiệp.
3. Hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp, ví dụ như giấy phép kinh doanh đã được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) sở tại phê duyệt.
4. Cam kết của cơ quan thẩm quyền quốc gia (khu vực) sở tại rằng công ty được giới thiệu sẽ tuân thủ các yêu cầu của quy định này
5. Báo cáo rà soát của cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) sở tại về việc kiểm tra đánh giá đối với doanh nghiệp liên quan.

Nếu cần thiết, Tổng cục Hải quan có thể yêu cầu cung cấp các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm doanh nghiệp và sơ đồ mặt bằng của nhà máy, phân xưởng và kho lạnh của công ty và lưu trình sản xuất...

Nếu phân tích hoặc có bằng chứng cho thấy rủi ro, một số loại thực phẩm có rủi ro thay đổi, Tổng cục Hải quan có thể điều chỉnh phương thức đăng ký và nguyên liệu đăng ký của doanh nghiệp sản xuất thực phẩm ở nước ngoài.

Điều 7. Các doanh nghiệp sản xuất các thực phẩm khác với các thực phẩm đã liệt kê ở điều 6, do doanh nghiệp hoặc đại lý ủy thác của họ nộp đơn đăng ký và các hồ sơ sau lên Tổng cục Hải quan:

1. Đơn đăng ký doanh nghiệp
2. Hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp, ví dụ như giấy phép kinh doanh đã được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) sở tại phê duyệt.
3. Cam kết tuân thủ các quy định này của doanh nghiệp.

Điều 8. Nội dung đơn đăng ký doanh nghiệp bao gồm tên doanh nghiệp, quốc gia (khu vực) sở tại, địa chỉ nơi sản xuất, chủ sở hữu, người đại diện theo pháp luật, người liên hệ, thông tin liên hệ, số đăng ký đã được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) phê duyệt và loại thực phẩm đăng ký, loại hình sản xuất, năng lực sản xuất và các thông tin khác.

Điều 9. Hồ sơ đăng ký ký phải được nộp bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh

Giữa quốc gia (khu vực) liên quan và Trung Quốc có thỏa thuận song phương về phương thức đăng ký và tài liệu đăng ký thì sẽ được thực hiện theo nội dung mà hai bên đã thỏa thuận.

Điều 10. Bên giới thiệu và bên đề nghị đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài phải chịu trách nhiệm về tính xác thực, đầy đủ và hợp pháp của các tài liệu đã nộp.

Điều 11. Tổng cục Hải quan tổ chức kiểm tra đánh giá nhân sự hoặc giao cho các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra đánh giá nhân sự để thành lập đoàn đánh giá trên 02 người và tiến hành kiểm tra đánh giá các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài đã đăng ký thông qua hình thức kiểm tra tài liệu, video, kiểm tra tại chỗ hoặc kết hợp các hình thức.

Các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài và các cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) sở tại hợp tác trong công tác kiểm tra đánh giá nói trên.

Điều 12. Trên cơ sở kiểm tra đánh giá Tổng cục Hải quan cấp đăng ký cho doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài đáp ứng yêu cầu và thông báo cho bên giới thiệu hoặc người đề nghị; không đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài không đáp ứng yêu cầu, thông báo và giải thích nguyên nhân cho bên giới thiệu hoặc người đề nghị.

Điều 13. Tổng cục Hải quan cấp số đăng ký tại Trung Quốc cho các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài đã được đăng ký.

Doanh nghiệp đã đăng ký nên đánh dấu số đăng ký tại Trung Quốc hoặc số đăng ký đã được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) phê duyệt lên bên trong và bên ngoài bao bì của thực phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc.

Điều 14. Đăng ký của doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài có thời hạn là 05 năm. Tổng cục Hải quan xác định ngày bắt đầu và ngày kết thúc thời hạn đăng ký khi quyết định cấp đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài.

Điều 15. Tổng cục Hải quan thống nhất công bố danh sách các cơ sở sản xuất thực phẩm nhập khẩu đã đăng ký ở nước ngoài.

Chương III. Quản lý đăng ký

Điều 16. Tổng cục Hải quan có thể tổ chức đánh giá, rà soát nhân sự hoặc ủy quyền cho các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá, rà soát nhân sự, thành lập đoàn đánh giá trên hai người để tiến hành kiểm tra lại doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài có tiếp tục đáp ứng yêu cầu đăng ký hay không.

Điều 17. Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu đã đăng ký ở nước ngoài phải chấp nhận và phối hợp trong quá trình đánh giá, rà soát theo luật kinh doanh nhập khẩu Trung Quốc.

Điều 18. Khi đăng ký vẫn còn hiệu lực, nếu thay đổi thông tin đăng ký của doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài, thì cần thông báo nộp đơn thay đổi thông tin cho Tổng cục Hải Quan theo cách ban đầu đã làm.

Sau khi Tổng cục Hải quan thẩm định có thể thay đổi thì thực hiện thay đổi.

Nếu di dời địa điểm sản xuất, thay đổi chủ sở hữu hoặc thay đổi số đăng ký do quốc gia (khu vực) cấp, thì phải đăng ký lại và số đăng ký ban đầu sẽ tự động hết hiệu lực.

Điều 19. Nếu thay đổi đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài thì cần nộp những tài liệu sau:

1. Bảng đối chiếu thông tin về các hạng mục đã đăng ký sẽ thay đổi
2. Tài liệu chứng minh liên quan đến thông tin thay đổi

Điều 20. Nếu doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài cần gia hạn đăng ký thì trong vòng từ ba đến sáu tháng trước khi hết thời hạn hiệu lực phải nộp đơn xin gia hạn đến Tổng cục Hải quan, hình thức đăng ký như khi đăng ký lần đầu.

Hồ sơ xin gia hạn đăng ký bao gồm:

1. Đơn xin gia hạn đăng ký.
2. Bản cam kết sẽ tiếp tục tuân thủ các yêu cầu đăng ký.

Tổng cục Hải quan gia hạn đăng ký doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu, việc gia hạn đăng ký có hiệu lực trong 5 năm.

Điều 21. Nếu doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu đã đăng ký ở nước ngoài có một trong các trường hợp sau đây thì Tổng cục Hải quan hủy đăng ký, thông báo cho người đăng ký và ra thông báo:

1. Không gia hạn đăng ký theo yêu cầu.
2. Người giới thiệu hoặc người nộp đơn tự nguyện xin hủy đăng ký.
3. Việc đăng ký bị thu hồi theo luật định.

Điều 22. Cơ quan có thẩm quyền của nước (khu vực) nơi doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài đặt trụ sở có trách nhiệm giám sát hiệu quả doanh nghiệp đã đăng ký, đôn đốc doanh nghiệp đã đăng ký tiếp tục đáp ứng các yêu cầu đăng ký, nếu phát hiện doanh nghiệp sản xuất có nguy cơ về an toàn thực phẩm thì thực hiện ngay các biện pháp kiểm soát tương ứng và đình chỉ doanh nghiệp liên quan xuất khẩu sang Trung Quốc và thông báo cho Tổng cục Hải quan kịp thời.

Điều 23. Nếu Tổng cục Hải quan phát hiện doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu đã đăng ký ở nước ngoài không còn đáp ứng các yêu cầu đăng ký thì sẽ ra lệnh chấn chỉnh trong thời hạn quy định và đình chỉ nhập khẩu thực phẩm và sản xuất trong thời gian chấn chỉnh.

Trường hợp doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) giới thiệu đăng ký bị đình chỉ nhập khẩu, cơ quan có thẩm quyền đôn đốc doanh

nghiệp có liên quan hoàn thành việc chấn chỉnh trong thời hạn quy định, gửi báo cáo khắc phục bằng văn bản và cam kết bằng văn bản về việc tuân thủ quy định đăng ký cho Tổng cục Hải quan; Trường hợp tự doanh nghiệp hoặc đại lý ủy thác xin đăng ký doanh nghiệp bị tạm ngừng nhập khẩu thì phải hoàn thành việc khắc phục trong thời hạn quy định và nộp báo cáo khắc phục bằng văn bản, bản cam kết tuân thủ quy định đăng ký lên Tổng cục Hải quan.

Khi doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài phát hiện không đáp ứng yêu cầu đăng ký thì chủ động tạm dừng xuất khẩu thực phẩm sang Trung Quốc, có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo Tổng cục Hải quan tình hình liên quan bằng văn bản như khi đăng ký.

Sau khi kiểm tra đạt yêu cầu, Tổng cục Hải quan sẽ khôi phục việc nhập khẩu các thực phẩm do doanh nghiệp liên quan sản xuất.

Điều 24. Nếu doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu đã đăng ký ở nước ngoài có một trong các trường hợp sau đây thì Tổng cục Hải quan hủy đăng ký và ra thông báo:

1. Vấn đề nghiêm trọng về an toàn thực phẩm liên quan đến thực phẩm nhập khẩu do doanh nghiệp sản xuất thực phẩm ở nước ngoài gây ra
2. Trong quá trình kiểm tra, kiểm dịch nhập cảnh thực phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc bị phát hiện có vấn đề về an toàn thực phẩm, tình tiết nghiêm trọng.
3. Qua kiểm tra, phát hiện việc quản lý vệ sinh và an toàn thực phẩm của công ty có vấn đề lớn và không thể đảm bảo an toàn và vệ sinh cho thực phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc.
4. Sau chấp hành chấn chỉnh mà vẫn không đạt yêu cầu đăng ký.
5. Cung cấp tài liệu giả và che giấu thông tin có liên quan.
6. Từ chối, cản trở, can thiệp vào việc Tổng cục Hải quan thực hiện điều tra, xem xét sự cố.
7. Cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng, bán lại hoặc giả mạo số đăng ký.

Chương IV.

Điều 25. Nếu một tổ chức quốc tế hoặc cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) xuất khẩu thực phẩm vào Trung Quốc thông báo dịch bệnh hoặc trong quá trình kiểm tra và kiểm dịch nhập cảnh phát hiện thực phẩm liên quan có vấn đề nghiêm trọng như tình hình dịch bệnh hoặc không được kiểm soát sức khỏe cộng đồng, Tổng cục Hải quan thông báo đình chỉ nhập khẩu thực phẩm liên quan đến quốc gia (khu vực) đó và hồ sơ đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm có liên quan trong nước (khu vực) đó sẽ không được chấp nhận trong thời gian này.

Điều 26. Việc đăng ký và quản lý các công ty sản xuất, gia công, bảo quản thực phẩm xuất khẩu vào lục địa (đại lục) tại Đặc khu Hành chính Hồng Kông, Đặc khu Hành chính Macao và Đài Loan phải chấp hành các quy định này.

Điều 27. Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) sở tại trong quy định này bao gồm cơ quan chịu trách nhiệm về an toàn vệ sinh của thực phẩm liên quan và cơ quan chịu trách nhiệm đăng ký và quản lý của doanh nghiệp liên quan tại quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu đặt trụ sở.

Điều 28. Quy định này do Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm giải thích, hướng dẫn.

Điều 29. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2021. Đồng thời bãi bỏ thông báo số 145 của Tổng cục Kiểm tra Kiểm dịch Giám sát chất lượng Quốc gia được ban hành ngày 22 tháng 3 năm 2012, "Quy định về đăng ký và quản lý doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài" theo thông báo sửa đổi số 243 ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tổng cục Hải quan.